| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị La Thị G, sinh ngày 22/02/1991.

Địa chỉ: Xóm LH, xã LV, tỉnh Thái Nguyên.

**- Bị đơn:** Anh Ma Đức T, sinh ngày 15/9/1977.

Địa chỉ: Xóm LH, xã LV, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị G và anh Ma Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Gvà anh Ma Đức T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị La Thị G và anh Ma Đức T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Ma Hương G, sinh ngày 14/7/2004 và Ma Đức S, sinh ngày 06/7/2012.

Chị G, anh T thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Ma Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Đức S, sinh ngày 06/7/2012 cho đến

khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với cháu Ma Hương G, sinh ngày 14/7/2004 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, muốn ở với ai thì tuỳ cháu, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị G, anh T thống nhất thoả thuận: Chị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh T 1.000.000đồng (một triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính tháng 12 năm 2025.

Chị G, anh T thống nhất thoả thuận: Không tính lãi suất chậm trả nếu chị G chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

2.4. Về tài sản chung: Chị G và anh T thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết;

2.5. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị G, anh T đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có.

2.6. Về án phí: Chị G, anh T thống nhất thoả thuận: Chị G chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Thái Nguyên theo Biên lai thu số 0002900 ngày 17/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 4- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4-TN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã LV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký tên)***

**Hà Thị Thu Thủy**